

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1605/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 (gọi tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu tổng quát

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

b) Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động;

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

- Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng an toàn, hiệu quả;

- Phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về con người, tài nguyên và môi trường, tài chính, kinh tế, công nghiệp và thương mại, bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử;

- Hầu hết cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc;

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể được thực hiện trên môi trường mạng;

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để 100% hồ sơ quản lý cán bộ, công chức các cấp có thể được quản lý chung trên mạng với quy mô quốc gia;

- Triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc tới 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan nhà nước.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các cơ quan nhà nước từ cấp quận, huyện, Sở, Ban, ngành hoặc tương đương trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy

đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp;

- 50% hồ sơ khai thuế của người dân và doanh nghiệp được nộp qua mạng;
- 90% cơ quan hải quan các tỉnh, thành phố triển khai thủ tục hải quan điện tử;
- Tất cả kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu, kết quả đấu thầu, danh sách nhà thầu tham gia được đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia; khoảng 20% số gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn sử dụng vốn nhà nước được thực hiện qua mạng; thí điểm hình thức mua sắm chính phủ tập trung trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- 100% hộ chiếu được cấp cho công dân Việt Nam phục vụ công tác xuất, nhập cảnh là hộ chiếu điện tử;
- 30% công dân Việt Nam đủ độ tuổi theo quy định được cấp chứng minh nhân dân sản xuất trên dây chuyền hiện đại, với một số chứng minh nhân dân duy nhất không trùng lặp, chống được làm giả;
- 30% số hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng được nộp qua mạng.

II. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

1. Tích hợp các hệ thống thông tin, tạo lập được môi trường mạng rộng khắp phục vụ đa số các hoạt động của các cơ quan nhà nước. Hầu hết các giao dịch của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

2. Hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Phát triển Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng sẵn có của các doanh nghiệp viễn thông, kết nối tới cấp đơn vị trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác trong hệ thống chính trị, tới cấp xã, phường trên phạm vi toàn quốc, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Phát triển Trung tâm thông tin dữ liệu điện tử Chính phủ.
3. Phát triển hệ thống xác thực quốc gia.
4. Xây dựng, triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
5. Xây dựng Trung tâm kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương, hướng tới bảo đảm liên thông giữa các hệ thống thông tin của cơ quan, cung cấp dịch vụ công hiệu quả, linh hoạt cho người dân và doanh nghiệp.
6. Tích hợp các hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan Đảng ở Trung ương, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cấp cao của Đảng.
7. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...
8. Trang bị hạ tầng bảo đảm truy cập thuận tiện tới các dịch vụ công qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm: Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử; trung tâm chăm sóc khách hàng; điện thoại cố định; điện thoại di động; bộ phận một cửa và các hình thức khác.

II. PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU LỚN

1. Các hệ thống thông tin
 - Quản lý văn bản tích hợp trong toàn quốc tới cơ quan nhà nước các cấp, bảo đảm an toàn, an ninh, tính pháp lý của văn bản trao đổi.
 - Thư điện tử quốc gia.
 - Giao ban điện tử đa phương tiện giữa Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
 - Chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
 - Quản lý, theo dõi chương trình công tác của Chính phủ.
 - Mạng thông tin điện tử phục vụ trao đổi thông tin giữa Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước.
 - Cổng thông tin điện tử Chính phủ.
 - Tài chính tích hợp, Giám sát thị trường tài chính.
 - Nộp tờ khai thuế qua mạng Internet.

- Triển khai thủ tục hải quan điện tử.
- Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ.
- Quản lý thông tin đầu tư nước ngoài.
- Kinh tế - xã hội.
- Phân tích và dự báo kinh tế - xã hội.
- Theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm.
- Theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước.
- Hộ chiếu điện tử.
- Cấp và quản lý chứng minh nhân dân.
- Bệnh án điện tử và quản lý hệ thống khám chữa bệnh.
- Tư vấn y tế, khám chữa bệnh từ xa.
- Văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới địa phương.
- Thống kê về xây dựng.
- Liệt sĩ và thương bệnh binh.
- Kiểm toán nhà nước.
- Quản lý các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
- Văn hóa - xã hội.
- Quản lý án hình sự.
- Mạng giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục.
- Tin học hóa quản lý giáo dục.
- Kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường.
- Quản lý, thống kê án kinh tế, lao động, hành chính, án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình ngành Tòa án nhân dân.
- Quản lý và hiện đại hóa Ngân hàng.
- Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Các cơ sở dữ liệu

- Thủ tục hành chính trên Internet.
- Cán bộ, công chức, viên chức.
- Kinh tế công nghiệp và thương mại.
- Tài nguyên và môi trường.